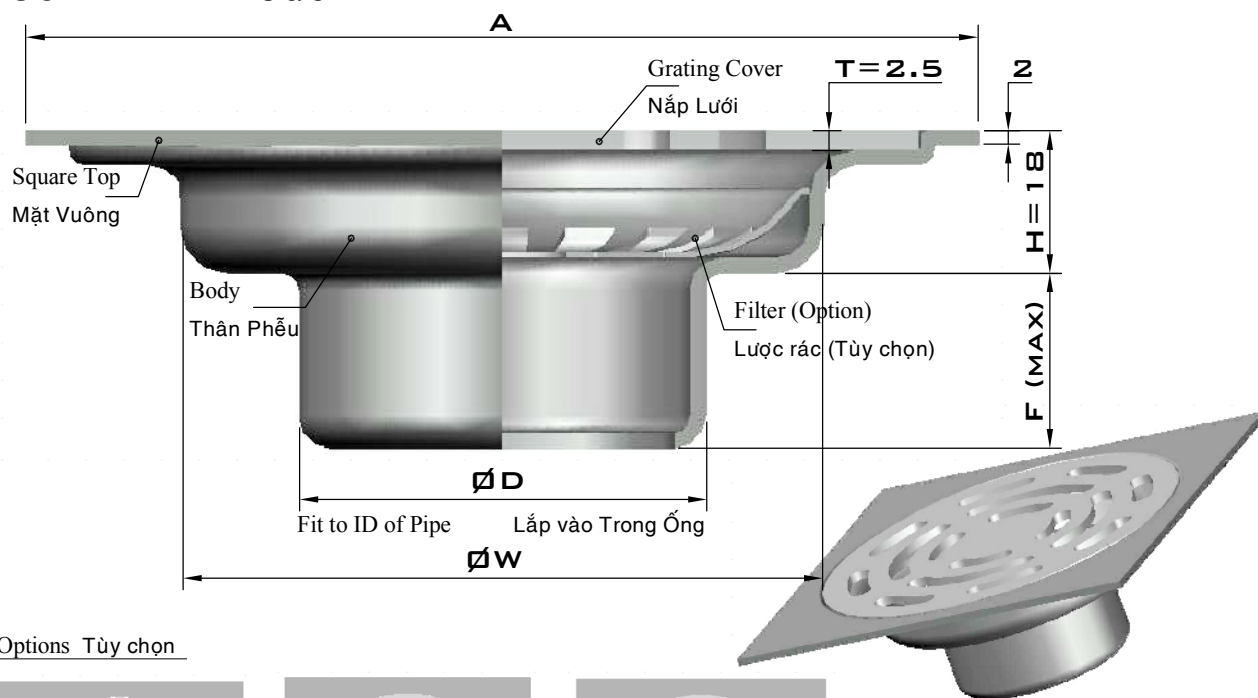


Stainless Steel Floor Drains

Phễu thoát nước sàn Inox



Kiểu DX Model



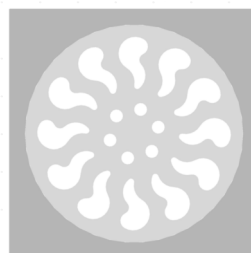
Options Tùy chọn



Curved Slot Grate
Nắp rãnh Cong 1



Straight Slot Grate
Nắp rãnh Thẳng 2



Daisy Slot Grate
Nắp rãnh Hoa Cúc 6

Key Features	Đặc điểm
Material: SUS304 Stainless Steel	Vật liệu: Inox 304
Water Out Fast	Thoát nước Nhanh
Hair/Trash Blocking	Ngăn Rác, Cản Tóc

Drain Pipe Diameter			A	ØD	F	T	ØW	Free Area	Code
Đường kính Ống xả								Diện tích Rãnh thoát	Mã số
	(in)	Ø (mm)	(mm)	(mm)	(mm)	(mm)	(mm)	(mm ²)	
DN40	1 1/2	49	100	42	25	2.0	80	1,700	DX 049 O100S 2 1 23
DN50	2	60	90	51	28	2.0	80	1,410	DX 060 O090S 2 1 23
DN50	2	60	100	51	28	2.5	80	1,700	DX 060 O100S 2 1 23
DN50	2	60	120	51	28	2.5	105	2,700	DX 060 O120S 2 1 23
DN50	2	60	150	51	28	2.5	105	2,700	DX 060 O150S 2 1 23
DN65	2 1/2	76	120	67	30	2.5	105	2,700	DX 075 O120S 2 1 23
DN80	3	90	120	81	32	2.5	105	2,700	DX 090 O120S 2 1 23
DN80	3	90	150	81	32	2.5	105	2,700	DX 090 O150S 2 1 23
DN100	4	110	150	98	40	2.5	125	4,280	DX 110 O150S 2 1 23
DN100	4	114	150	102	40	2.5	125	4,280	DX 114 O150S 2 1 23
DN125	5	140	180	126	45	2.5	152	6,460	DX 140 O180S 2 1 23
DN150	6	168	200	152	50	2.5	180	8,040	DX 168 O200S 2 1 23
DN200	8	200	240	180	60	3.0	228	12,000	DX 200 O240S 2 1 23

Locking Method
Screwing/Hooking/Chaining
Cách Khóa Nắp
Bắt Vít/Móc cài/Hàn Xích

1/2/3

With/Without Filter
Có/Không có Lưới Lọc

2/0

Curved/Straight/Daisy Slots
Rãnh Cong/Thẳng/Hoa Cúc

1/2/6